

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: bà Cẩm Thị T, sinh năm 1965.

- Bị đơn: ông Quàng Văn H, sinh năm 1962. Công tác tại Sở Tư pháp tỉnh L.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản H, phường A, thành phố L, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh L – Phòng giao dịch C, thành phố L.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55 luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: bà Cẩm Thị T và ông Quàng Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. **Về con chung:** Có hai con chung là anh Quảng Hoàng A, sinh ngày 16/4/1984 và anh Quảng Anh T, sinh ngày 28/12/1989, hiện nay đều đã trưởng thành và có khả năng lao động.

b. Về tài sản chung: Các bên tự nguyện thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản riêng: Không có.

d. Về nợ chung: Ông Quảng Văn H tự nguyện thanh toán trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố L – Phòng giao dịch C số tiền tạm tính đến ngày 15/01/2019 là 261.918.000,đ (Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm mười tám ngàn đồng), trong đó số tiền gốc là 260.700.000,đ (Hai trăm sáu mươi triệu, bảy trăm ngàn đồng) và số tiền lãi là 1.218.000,đ (Một triệu hai trăm mười tám ngàn đồng). Theo hợp đồng hợp đồng tín dụng số 13.07.2015/HĐTD và Hợp đồng thế chấp số 13.07.2015/HĐTC đã ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp phòng giao dịch C và bà Cẩm Thị T, ông Quảng Văn H.

6. Về án phí: bà Cẩm Thị T tự nguyện chịu 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu, quyển số 034, số AA/2016/0001689, ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Sơn La.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- UBND phường A, thành phố L, tỉnh Sơn La (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự (mỗi người 02 bản);
- Lưu AV, VT;

Cẩm Thị Thanh Huyền